

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Dự thảo ngày
10/4/2018

NGHỊ ĐỊNH

Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện).

2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm có phòng và cơ quan tương đương phòng (sau đây gọi chung là phòng).

3. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan của Trung ương được tổ chức theo ngành dọc, cơ quan của sở và cơ quan tương đương sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là sở) đặt tại huyện không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định này.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của phòng

1. Tổ chức phòng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả theo yêu cầu cải cách hành chính; không nhất thiết ở cấp tỉnh có sở nào thì cấp huyện có tổ chức tương ứng. Phòng thành lập khi đáp ứng yêu cầu được bố trí tối thiểu là từ 07 biên chế đối với quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc

Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh và 05 biên chế đối với quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc các tỉnh, thành phố còn lại.

2. Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo và điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; bảo đảm sự thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực từ trung ương đến cơ sở.

3. Không trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn với các tổ chức của cơ quan Trung ương và của sở đặt tại cấp huyện và giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Vị trí và chức năng của phòng

1. Phòng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Phòng có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của phòng

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm của huyện; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao;

b) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho phòng, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã);

c) Dự thảo quyết định quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của phòng.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân dự thảo quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân công.

3. Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, gồm:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao;

b) Thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Quản lý tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

d) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ;

g) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, sở quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan nhà nước khác khi có yêu cầu.

4. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nội bộ, gồm:

a) Quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 5. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu

1. Người đứng đầu phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là Trưởng phòng), lãnh đạo công tác của phòng; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Cấp phó của người đứng đầu phòng (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng) giúp Trưởng phòng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do

Trưởng phòng phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm thay Trưởng phòng điều hành các hoạt động của phòng.

3. Số lượng Phó Trưởng phòng được xác định theo tiêu chí như sau:

Phương án 1:

a) Đối với phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh: Phòng có từ 07 đến 09 biên chế được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; Phòng có từ 10 đến 14 biên chế được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng; Phòng có từ 15 biên chế trở lên được bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng.

b) Đối với phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại: Phòng có từ 05 đến 07 biên chế được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; Phòng có từ 08 biên chế trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

Phương án 2:

Quy định thống nhất mỗi phòng bình quân có không quá 02 Phó Trưởng phòng. Căn cứ vào số lượng phòng chuyên môn được thành lập và tổng số lượng Phó Trưởng phòng, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng phòng chuyên môn cho phù hợp.

Trong 02 phương án về số lượng Phó Trưởng phòng nêu trên, Bộ Nội vụ đề xuất chọn phương án 1.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chế độ làm việc và trách nhiệm của Trưởng phòng

1. Phòng làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với *chế độ chuyên viên* và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng phòng ban hành Quy chế làm việc của phòng và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.

3. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công, phân cấp hoặc ủy quyền; thực hiện các công việc của Ủy

viên Ủy ban nhân dân theo quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền thì Trưởng phòng chủ động hoặc phối hợp với Trưởng phòng có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định; không chuyển công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của phòng lên Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý.

4. Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và sở quản lý ngành, lĩnh vực về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện khi được yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân cấp huyện; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện về những vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với các Trưởng phòng khác, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của phòng.

Chương II

DANH MỤC VÀ TỔ CHỨC CÁC PHÒNG THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Điều 7. Danh mục các phòng

1. Phòng Nội vụ: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo, *tín ngưỡng*; công tác thanh niên; thi đua - khen thưởng.

2. Phòng Tư pháp: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước và các công tác tư pháp khác

theo quy định của pháp luật; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tài chính; kế hoạch và đầu tư; đăng ký kinh doanh; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; biển và hải đảo (đối với các huyện có biển, đảo); biến đổi khí hậu.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Việc làm; giáo dục nghề nghiệp; lao động, tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm hưu trí); bảo hiểm thất nghiệp; an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh truyền hình; báo chí; xuất bản; thông tin điện tử; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hạ tầng thông tin.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Chương trình và nội dung giáo dục và đào tạo; tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo.

8. Thanh tra huyện: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật; tiếp công dân.

9. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân về: Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân về chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; kiểm soát thủ tục hành chính; cung cấp thông tin phục vụ quản lý và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan nhà nước ở địa phương; bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; trực tiếp quản lý và chỉ đạo hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chuyển hồ sơ đến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết và nhận kết quả để trả cho cá nhân, tổ chức.

Đối với đơn vị hành chính cấp huyện có đường biên giới lãnh thổ quốc gia trên đất liền, trên biển và hải đảo, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ, biên giới.

10. Phòng Dân tộc: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

11. Phòng Y tế: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình.

12. Phòng Kinh tế:

a) Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Phòng, chống thiên tai; tiêu thủ công nghiệp; khoa học và công nghệ; công nghiệp; thương mại;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; tiêu thủ công nghiệp; khoa học và công nghệ; công nghiệp; thương mại.

13. Phòng Quản lý đô thị: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông.

14. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản,

muối; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn;

15. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp; thương mại; quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trù nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; khoa học và công nghệ.

Điều 8. Các phòng được tổ chức thống nhất, thực hiện hợp nhất, sáp nhập và thành lập theo tiêu chí

Căn cứ quy định tại Điều 7 Nghị định này và hướng dẫn của Bộ quản lý về ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc thành lập, hợp nhất, sáp nhập hoặc không thành lập tổ chức các phòng theo quy định sau:

1. Các phòng được tổ chức thống nhất ở các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, gồm:

- a) Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- b) Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- c) Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- d) Phòng Tư pháp;
- đ) Phòng Văn hóa và Thông tin;

2. Các phòng do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc giữ ổn định hoặc hợp nhất, gồm:

- a) Phòng Nội vụ;
- b) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Trường hợp hợp nhất Phòng Nội vụ với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thì có tên gọi là Phòng Nội vụ, Lao động và Xã hội; tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 02 phòng đang thực hiện theo quy định.

3. Các phòng do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc giữ ổn định hoặc sáp nhập, thành lập hoặc không thành lập để phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương, gồm:

a) Phòng Y tế: Trường hợp không thành lập thì giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế.

b) Phòng Dân tộc được thành lập khi có 01 trong 02 tiêu chí sau:

- Có ít nhất 5.000 (năm nghìn) người dân tộc thiểu số đang cần Nhà nước tập trung giúp đỡ, hỗ trợ phát triển;

- Có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn xung yếu về an ninh, quốc phòng; địa bàn xen canh, xen cư; biên giới có đông đồng bào dân tộc thiểu số nước ta và nước láng giềng thường xuyên qua lại.

Trường hợp chưa đủ tiêu chí để thành lập Phòng Dân tộc hoặc đáp ứng đủ tiêu chí nhưng không thành lập Phòng Dân tộc thì giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

4. Các phòng được tổ chức ở các quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, gồm:

a) Phòng Kinh tế;

b) Phòng Quản lý đô thị.

5. Các phòng được tổ chức ở các huyện, gồm:

a) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

Riêng đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tốc độ đô thị hóa cao, có tỷ trọng nông nghiệp thấp, không thành lập Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì 02 phòng quy định tại Khoản này được tổ chức thống nhất theo quy định tại Khoản 4 Điều này.

Trường hợp ở cấp tỉnh vẫn có Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhưng tại các huyện trong tỉnh có tốc độ đô thị hóa cao, có tỷ trọng nông nghiệp thấp, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc thành lập hoặc không thành lập Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp không thành lập Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

6. Các phòng được tổ chức ở các huyện đảo

a) Căn cứ vào các điều kiện cụ thể của từng huyện đảo, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện đảo.

b) Số lượng cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện đảo không quá 10 phòng. Riêng đối với huyện đảo Phú Quốc tỉnh Kiên Giang được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cho đến khi Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được thông qua và có hiệu lực thi hành.

7. Các phòng được giữ ổn định hoặc thí điểm hợp nhất

a) Thanh tra huyện, trường hợp địa phương thực hiện thí điểm hợp nhất với Ủy ban Kiểm tra huyện ủy (quận ủy, thị ủy, thành ủy) theo Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 18-NQ/TW) thì có tên gọi là Kiểm tra, Thanh tra huyện, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức nêu trên theo quy định của Đảng và của pháp luật.

b) Phòng Nội vụ, trường hợp địa phương thực hiện thí điểm hợp nhất với Ban Tổ chức huyện ủy (quận ủy, thị ủy, thành ủy) theo Nghị quyết 18-NQ/TW thì có tên gọi là Phòng Tổ chức - Nội vụ, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức nêu trên theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Đối với địa phương thành lập Phòng Nội vụ, Lao động và Xã hội theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 8 thực hiện thí điểm hợp nhất với Ban Tổ chức huyện ủy (quận ủy, thị ủy, thành ủy) thì có tên gọi là Phòng Tổ chức, Nội vụ, Lao động và Xã hội, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức nêu trên theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, trường hợp địa phương thực hiện hợp nhất Văn phòng cấp ủy theo Nghị quyết 18-NQ/TW thì có tên gọi là Văn phòng Đảng, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức nêu trên theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Điều 9. Khung số lượng các phòng

Phương án 1:

1. Việc thành lập, hợp nhất, sáp nhập hoặc không thành lập, thí điểm hợp nhất các phòng theo quy định tại Điều này bảo đảm không vượt quá số lượng phòng hiện có và phù hợp với khung số lượng phòng như sau:

a) Không quá 12 phòng đối với đơn vị hành chính cấp huyện loại I;

- b) Không quá 11 phòng đối với đơn vị hành chính cấp huyện loại II;
- c) Không quá 10 phòng đối với đơn vị hành chính cấp huyện loại III và các huyện đảo.

Phương án 2:

1. Việc thành lập, hợp nhất, sáp nhập hoặc không thành lập các phòng theo quy định tại Điều này bảo đảm tổng số lượng phòng sau khi sắp xếp không vượt quá số lượng phòng hiện có tại thời điểm tổ chức thực hiện Nghị định này

Trong 02 phương án về khung số lượng phòng chuyên môn nêu trên, Bộ Nội vụ đề xuất chọn phương án 1.

2. Trường hợp hợp nhất, sáp nhập các phòng chuyên môn để tinh gọn tổ chức bộ máy, điều chỉnh chức năng giữa các phòng chuyên môn khác với quy định tại Nghị định này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Điều 10. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện của các chức danh lãnh đạo, quản lý phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

2. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện tổ chức các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Báo cáo Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định *hợp nhất, sáp nhập các phòng chuyên môn để tinh gọn tổ chức bộ máy, điều chỉnh chức năng giữa các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện khác với quy định tại Nghị định này.*

Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Căn cứ quy định tại Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định việc thành lập, hợp nhất, sáp nhập hoặc không thành lập các phòng phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, bảo đảm không vượt số lượng phòng theo quy định tại Khoản 7 Điều 8 Nghị định này.

2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng và số lượng Phó Trưởng phòng theo quy định tại Nghị định này, hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Quyết định phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức khác thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Đối với những địa phương đang thực hiện thí điểm Trung tâm hành chính công trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì tiếp tục thực hiện theo mô hình thí điểm này trong thời hạn quy định.

Điều 12. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của phòng với Hội đồng nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018, thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Nghị định này trước tháng năm 2018.

3. Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền được giao. Trường hợp làm trái với quy định tại Nghị định này sẽ bị xem xét xử lý trách nhiệm *theo quy định của pháp luật*; đưa vào xem xét phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm và tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức theo quy định.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện được bổ sung chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về dân tộc, y tế theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 của Nghị định này có trách nhiệm tiếp tục thực hiện chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng trước sáp nhập theo quy định của Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

5. Trường hợp sắp xếp tổ chức làm tăng số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện so với quy định tại Nghị định này thì trong thời hạn 03 năm Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm sắp xếp, bố trí để giảm số lượng cấp phó, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định này; chỉ được bổ sung khi số lượng cấp phó thấp hơn quy định tại Nghị định này.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc